

Bản án số: 326/2024/HS-PT  
Ngày 09 tháng 5 năm 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tửu

*Các Thẩm phán:* Bà Huỳnh Thanh Duyên

Ông Mai Xuân Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Hà - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Anh Dũng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2024/TLPT-HS ngày 16 tháng 01 năm 2024. Do có kháng cáo của bị cáo **Cán Đình K** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 221/2024/QĐXXPT-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Cán Đình K**, sinh năm 1988 tại tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương; Chỗ ở: D Khu đô thị T, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Con ông Cán Xuân B và bà Trần Thị L; Có vợ Hoàng Thị L1 và con ruột có 03 người, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04 tháng 11 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh K (bị cáo có mặt tại phiên tòa xét xử).

**Người bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Cán Đình K:** Luật sư Tổng Minh H – Công ty L4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại cũng là bị cáo Lê Minh L2 đã rút yêu cầu kháng cáo. Các bị cáo khác gồm Nguyễn Tiến N, Trương Hữu C, Đỗ Khắc C1, Trần Hữu H1, Lê Văn T, Vũ Văn Đ, Lê Minh C2 đều không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 02 tháng 11 năm 2022, Nguyễn Tiến N điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 68S1-515.41 vào hẻm A, đường N, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang tìm người thu tiền góp nhưng không gặp nên N liền hỏi thăm những người dân xung quanh thì nhìn thấy T1 (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) điều khiển xe mô tô chở Lê Minh L2 chạy đến, L2 nói rằng “*Từ nay về sau mày không được vào hẻm này thu tiền góp*”, N nói lại “*Mấy anh nhìn nhầm người rồi*” liền bị L2 xông vào dùng tay và chân đánh, đá nhiều cái trúng vào ngực, vai và bụng của N. Do sợ hãi, N để xe lại rồi bỏ chạy ra đầu hẻm thì bị L2 nhặt viên gạch ống đuổi theo ném N nhưng không trúng.

Sau khi bị đánh, N liền điện thoại kể lại sự việc cho Trương Hữu C nghe, C kêu Nhất đợi ở cầu V gần chợ C3 để C điện thoại kêu Đỗ Khắc C1 đến gặp N. Tiếp đó, C điện thoại kể lại sự việc Nhất vừa bị đánh cho Lê Văn T biết, T hỏi bị đánh tại đâu để T chạy đến nhưng C không đồng ý cho T đến nên T liền kêu Vũ Văn Đ và Cán Đình K đang có mặt ở nhà thuê tại D Khu đô thị T, phường V, Thành phố R cùng đợi C về đi công chuyện.

Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 68N1-319.02 chở Trần Hữu H1, C1 điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 68X1-238.30 chạy đến điểm hẹn gặp N. Tại đây, C, H1 và C1 nghe N kể lại sự việc vừa bị L2 trong hẻm A, đường N, phường V, Thành phố R đánh, liền cùng nhau điều khiển xe chạy vào trong hẻm A tìm L2 nhưng không gặp, nên N lấy chiếc xe mô tô của N cùng nhau lần lượt điều khiển xe về. Khi nhóm của N ra đến đầu hẻm thì nhìn thấy T1 điều khiển xe chở L2 về đến, N nói “*Nó kia*” rồi cả nhóm dựng xe lại, cùng nhau nhặt viên gạch rượt ném L2 nhưng không trúng, T1 hoảng sợ chở L2 chạy đến phòng trọ của Lê Minh C2 (anh ruột của L2) để L2 chạy vào phòng trọ của C2, còn T1 điều khiển xe về nhà. Khi vào trong phòng, L2 lấy 01 cây dao yếm, 01 cây dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng cùng C2 đuổi chém nhóm của N. Thấy L2 và C2 có cầm dao đuổi chém thì nhóm của N bỏ chạy, nhặt đá ném lại nên L2 và C2 không dám xông lên, liền quay trở về. C2 nhìn thấy xe mô tô của C dựng tại đó nên dùng chân đạp ngã xe của C. Thấy vậy, N, C1 và H1 cầm viên gạch ống, đá thủ sẵn để cho C đến lấy xe rồi cùng nhau chạy về, còn L2 và C2 đi vào phòng trọ của C2, sau đó L2 bỏ đi công chuyện.

Khi N, C, H1 và C1 điều khiển xe về đến nhà thuê tại D Khu đô thị T, phường V, Thành phố R, gặp T, Đ và K đang đợi, C kể lại sự việc vừa xảy ra cho T nghe rồi cả nhóm cùng nhau thông nhất tiếp tục đi đến hẻm A, đường N, phường V tìm L2 và C2 để hỏi vì sao đánh N. Do lo sợ trong quá trình hỏi chuyện có xảy ra đánh nhau, không có hung khí nên cả nhóm vào trong nhà lấy gậy 03 khúc, bình xịt hơi cay do T mua trước đó để sẵn trên bàn, rồi tất cả đồng ý, mỗi người lần lượt tự đi vào trong nhà lấy 01 cây gậy 03 khúc, riêng K lấy thêm 01 bình xịt hơi cay, còn Được lấy 01 tuýp sắt đường kính 2cm, dài 74,6 cm mang theo trên người làm hung khí đánh nhau.

Khi đi N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu trắng, biển kiểm soát 68S1-515.41 chở T, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen, biển kiểm soát 68N1-319.02 chở H1, C1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 68X1-238.30 chở K, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen biển số kiểm soát 68D1-293.76 cùng nhau lần lượt chạy đến hẻm A, đường N, phường V là khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày thì dừng xe cách nhà trọ số 27 khoảng 50 mét rồi đến ngôi ghé đá đối diện phòng trọ của C2 đợi L2 và C2 xuất hiện để hỏi chuyện. Lúc này, Trịnh Thanh N1 (vợ của C2) đến gặp nhóm của T liền nói “*có mâu thuẫn với ai thì tìm đúng người đánh, còn C2 không có liên quan*”. Lúc này, C2 ở trong phòng trọ nhìn thấy, liền điện thoại cho L2 biết là nhóm của N đã kéo qua rồi, sau đó C2 cầm hai cây dao ra đứng trước cửa phòng trọ chửi thề với nhóm của T nên nhóm của T kêu C2 ra nói chuyện nhưng C2 không ra nên nhóm của T đi về.

Khi đi đến ngã ba hẻm A, N nhìn thấy L2 đang ở bên hẻm đối diện đi đến liền hô to cho cả nhóm nghe “*thằng đó đánh em*”. Nghe tiếng hô, L2 chạy vào phòng trọ của C2 rồi cùng C2, mỗi người cầm một cây dao tự chế, cán màu đỏ, lưỡi màu trắng, sắc bén một mặt, cây dao dài 50cm, mũi nhọn xông ra chém nhóm của T nên nhóm của T lấy hung khí gậy 03 khúc, ống tuýp sắt, bình xịt hơi cay ra để đánh nhau. Hai bên dàn hàng ngang, đứng đối diện với nhau: L2 và C2 cầm dao chém về nhóm của T, nhóm của T cũng đồng loạt cầm gậy 03 khúc, ống tuýp sắt đánh, còn K dùng bình xịt hơi cay xịt vào người của L2 và C2. Trong lúc hai bên đánh, chém nhau thì C2 bị nhóm của N đánh trúng vào đỉnh đầu 01 cái. C2 chém trúng vào bàn tay phải của K 01 nhát, K dùng bình xịt hơi cay xịt vào người của C2. Đến khi C2 bị nhóm của N đánh rơi dao, C2 bỏ chạy vào phòng trọ đóng cửa trốn thì C1, Đ, K đuổi theo, đứng trước cửa đợi C2 đi ra để đánh tiếp. Trong lúc đánh, chém nhau, L2 thấy C2 bị đánh liền xông vào dùng dao chém liên tiếp vào nhóm của T để giải vây cho C2, lúc này T đứng cạnh bên N, thấy N trượt chân té, L2 đưa dao lên chém Nhất. T liền đưa tay phải lên đỡ, bị trúng vào cẳng tay phải một nhát nên cả nhóm xông vào đánh quyết liệt hơn. K tiếp tục xịt hơi cay vào người của L2, T dùng gậy 03 khúc khác đánh vào tay L2, L2 làm rơi dao xuống đường nên hoảng sợ, bỏ chạy khoảng 05m thì té ngã. Lúc này, N cầm gậy 03 khúc đuổi theo, đánh liên tiếp vào đầu L2 nhiều cái, trong đó trúng 02 cái vào vùng trán làm L2 bất tỉnh, 02 tay ôm đầu. T nhặt lấy cây dao của L2, chạy đến thấy vậy nhưng vẫn không dừng lại mà tiếp tục chém trúng vào 02 chân của L2, rồi cùng nhau lần lượt điều khiển xe chở T và K đi khâu vết thương, sau đó về nhà thuê tại D Khu đô thị T cất hung khí gậy án và 02 cây dao của L2 và C2 tại đây cho đến khi Cơ quan Công an đến khám xét thu giữ.

Sau khi sự việc xảy ra, Lê Minh L2 được gia đình đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh K cấp cứu và điều trị đến ngày 07 tháng 11 năm 2022 thì xuất viện, còn Lê Minh C2 đến Trạm Y tế phường V, Thành phố R khâu vết thương rồi về điều trị ngoại trú.

\* Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ nhiều vật chứng có liên quan (thể hiện tại trang 7 của án sơ thẩm).

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/TgT ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh K đối với Lê Minh L2 (sinh năm 1994, địa chỉ hẻm A, đường N, phường V, Thành phố R, tỉnh Kiên Giang) đã kết luận:

*1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

- Vết thương vùng mặt (trán), gãy nứt bản sọ ngoài trán phải đã được điều trị.

- Chấn thương vùng mặt trái, gãy cung tiếp trái đã được điều trị.

- Vết thương phần mềm vùng cẳng chân trái.

- Vết thương cẳng chân phải, đứt (rạn nứt) bán phần 1/3 dưới xương chày, (đứt) mẽ 1/3 dưới xương mác và đứt gân cơ mác dài, gân cơ duỗi chung các ngón đã được điều trị. Hiện chân phải không hạn chế vận động.

*2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:*

- Vùng mặt (trán) là: 18,7% (mười tám phần bảy phần trăm).

+ Vết 1 là: 06% (sáu phần trăm).

+ Vết 2 là: 13,52% (mười ba phần năm mươi hai phần trăm).

- Gãy cung tiếp trái là: 08% (tám phần trăm).

- Vùng cẳng chân trái là: 03% (ba phần trăm).

- Vùng cẳng chân phải là: 5,89% (năm phần tám mươi chín phần trăm).

*3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích trên gây nên hiện tại là: 32% (ba mươi hai phần trăm).*

*4. Vật gây thương tích:*

- Thương tích vùng mặt (trán) do vật tày có cạnh gây nên; Vật chứng cây gậy 3 khúc (dạng cây dũ 3 khúc) gửi giám định gây ra được thương tích này.

- Chấn thương vùng mặt trái (gãy cung tiếp trái) do vật tày gây nên; Vật chứng cây gậy 3 khúc (dạng cây dũ 3 khúc) gửi giám định gây ra được thương tích này.

- Thương tích vùng cẳng chân trái và cẳng chân phải do vật sắc gây nên; Vật chứng cây dao (dạng dao tự chế) gửi giám định gây ra được thương tích này.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 758/TgT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh K đối với Cấn Đình K (sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú thôn B, xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương) đã kết luận:

*1. Dấu hiệu chính qua giám định:*

Sẹo phần mềm vùng bàn tay phải.

*2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).*

3. *Vật gây thương tích*: Vật sắc có cạnh; Vật chùng (cây dao) gửi giám định gây được thương tích trên.

\* Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ án xảy ra, Nguyễn Nam S đại diện các bị cáo bồi thường xong về chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác theo yêu cầu bị hại Lê Minh L2 với số tiền 150.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2023/HS-ST ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, đã quyết định:***

***Tuyên bố:***

Các bị cáo Nguyễn Tiên N, Trương Hữu C, Đỗ Khắc C1, Trần Hữu H1 đều phạm tội “*Giết người*” và “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 2 Điều 123 và điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Lê Văn T, Vũ Văn Đ, Cấn Đình K đều phạm tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo Lê Minh L2, Lê Minh C2 đều phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 123, điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 17, Điều 58, Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1.1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiên N 06 (sáu) năm tù về tội “*Giết người*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2022.

1.2. Xử phạt: Bị cáo Trương Hữu C 05 (năm) năm tù về tội “*Giết người*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2022.

1.3. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Khắc C1 04 (bốn) năm tù về tội “*Giết người*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 06 (sáu) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2022.

2. Áp dụng: Khoản 2 Điều 123, điểm b khoản 1 Điều 318; điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 17, Điều 58, Điều 38; khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu H1 03 (ba) năm 06 (sáu) tù về tội “*Giết người*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2022.

3. Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; điểm b và s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

3.1. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 03 (ba) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2022.

3.2. Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Đ 03 (ba) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2022.

3.3. Xử phạt: Bị cáo Cán Đình K 03 (ba) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2022.

4. Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

4.1. Xử phạt: Bị cáo Lê Minh L2 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 01 năm 2023.

4.2. Xử phạt: Bị cáo Lê Minh C2 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06 tháng 01 năm 2023.

**\* Về trách nhiệm dân sự:**

Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến N, Trương Hữu C, Đỗ Khắc C1, Trần Hữu H1, Lê Văn T, Vũ Văn Đ, Cán Đình K bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí hợp lý khác cho bị hại Lê Minh L2 tổng số số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), các bị cáo đã bồi thường xong.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 12 năm 2023, bị cáo Lê Minh L2 có đơn kháng cáo được Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh K xác nhận, với nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 21 tháng 12 năm 2023, bị cáo Lê Minh L2 có đơn rút kháng cáo được Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh K xác nhận.

**Ngày 07 tháng 12 năm 2023, bị cáo Cán Đình K có đơn kháng cáo được Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh K xác nhận:**

*Lý do kháng cáo:* Án sơ thẩm phạt bị cáo 03 năm tù về tội “*Giết người*” là quá nghiêm khắc nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình, phụng dưỡng cha mẹ già và nuôi các con nhỏ.

**Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, trong phần tranh luận:**

**Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:** Tòa án sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến N, Trương Hữu C, Đỗ Khắc C1, Trần Hữu H1 phạm tội “*Giết người*” và “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 2 Điều 123 và điểm b khoản

2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Lê Văn T, Vũ Văn Đ, Cán Đình K phạm tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Lê Minh L2, Lê Minh C2 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan sai. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các tình tiết một cách đầy đủ và toàn diện. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cán Đình K, giữ nguyên mức hình phạt mà án sơ thẩm đã tuyên.

***Bị cáo Cán Đình K trình bày:*** Giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bị cáo thừa nhận tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên nên bị cáo không kêu oan, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt. Về diễn biến, hành vi phạm tội của bị cáo đã đúng như nội dung án sơ thẩm đã nêu nên bị cáo không yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm phải làm rõ thêm.

***Người bào chữa cho bị cáo Cán Đình K - Luật sư Tổng Minh H trình bày:*** Thống nhất với tội danh mà Bản án sơ thẩm đã tuyên, tuy nhiên về mức hình phạt đối với bị cáo, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các chứng cứ, tài liệu mới mà Luật sư và gia đình bị cáo đã cung cấp ở cấp phúc thẩm, cụ thể gồm các chứng cứ xác định bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi cha mẹ già và ba con còn nhỏ, bị cáo có tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo trong 02 năm 2021, 2022 và bị cáo được mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Ó xác nhận việc bị cáo có quan tâm nuôi dưỡng, chu cấp tiền cho mẹ thuốc thang lúc về già từ năm 2020 đến nay. Ngoài ra, bị cáo có cậu ruột tên Trần Văn T2 là liệt sỹ hy sinh ngày 27 tháng 4 năm 1975. Các chứng cứ, tài liệu gia đình bị cáo cung cấp đều có xác nhận của chính quyền địa phương. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*(Bị cáo đồng ý với phần trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo, không bổ sung gì thêm).*

*Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

#### ***- Về thủ tục tố tụng:***

\* ***Đối với kháng cáo của bị cáo Lê Minh L2:*** Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Minh L2 có đơn kháng cáo ngày 06 tháng 12 năm 2023, tuy nhiên, đến ngày 21 tháng 12 năm 2023, bị cáo Lê Minh L2 có đơn xin rút kháng cáo khi chưa hết thời hạn kháng cáo, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Thông báo số 03/2024/TB-TA ngày 29 tháng 02 năm 2024 về việc rút kháng cáo của bị cáo Lê Minh L2. Theo đó, Hội đồng xét xử không xét kháng cáo của bị cáo Lê Minh L2.

\* *Đối với kháng cáo của bị cáo Cán Đình K:* Bị cáo K có đơn kháng cáo ghi ngày 07 tháng 12 năm 2023 là không đúng với thời gian xét xử thực tế, vì Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử vào ngày 05 tháng 12 năm 2023 và tuyên án vào ngày 08 tháng 12 năm 2023, nên tại thời điểm ngày 07 tháng 12 năm 2023, bị cáo K chưa thể biết được việc bị cáo bị tuyên mức án 03 (ba) năm tù để làm đơn kháng cáo. Tuy nhiên, đơn kháng cáo của bị cáo đã được Giám thị Trại tạm giam Công an tỉnh K xác nhận có nội dung trong đơn kháng cáo của bị cáo Cán Đình K là đúng sự thật. Vì vậy, Hội đồng xét xử coi đây là sai sót về ngày tháng ghi trong đơn kháng cáo của bị cáo, chấp nhận xem xét kháng cáo của bị cáo theo thủ tục phúc thẩm.

**- Về nội dung giải quyết vụ án:**

[1] Về hành vi của bị cáo bị truy tố, tội danh và điều luật áp dụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm, bị cáo K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập theo đúng trình tự tố tụng có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02 tháng 11 năm 2022, bị cáo Nguyễn Tiến N và bị cáo cũng là bị hại trong vụ án là Lê Minh L2 có mâu thuẫn, bị cáo N đã bị bị cáo cũng là bị hại L2 đánh. Sau khi bị đánh, N liền điện thoại kể lại sự việc cho Trương Hữu C nghe và sự việc xảy ra sau đó tại hẻm A, đường N, phường V vào khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, nhóm của N gồm N, C, H1, C1, T, Đ và Cán Đình K đánh nhau bằng hung khí nguy hiểm với Lê Hữu L3 và Lê Minh C2, cụ thể:

Khi đi đến ngã ba hẻm A, N nhìn thấy L3 đang ở bên hẻm đối diện đi đến liền hô to cho cả nhóm nghe “*thằng đó đánh em*”. Nghe tiếng hô, L3 chạy vào phòng trọ của C2 rồi cùng C2, mỗi người cầm một cây dao tự chế, cán màu đỏ, lưỡi màu trắng, sắc bén một mặt, dao dài 50cm, mũi nhọn xông ra chém nhóm của N nên nhóm của N lấy hung khí gậy 03 khúc, ống tuýp sắt, bình xịt hơi cay ra để đánh nhau. Hai bên dàn hàng ngang, đứng đối diện với nhau: L3 và C2 cầm dao chém về nhóm của N, nhóm của N cũng đồng loạt cầm gậy 03 khúc, ống tuýp sắt đánh, còn Cán Đình K dùng bình xịt hơi cay xịt vào người của L3 và C2. Trong lúc hai bên đánh, chém nhau thì C2 bị nhóm của N đánh trúng vào đỉnh đầu 01 cái. C2 chém trúng vào bàn tay phải của K 01 nhát, K dùng bình xịt hơi cay xịt vào người của C2. Đến khi C2 bị nhóm của N đánh rơi dao, C2 bỏ chạy vào phòng trọ đóng cửa trốn thì C1, Đ, K đuổi theo đứng trước cửa đợi C2 đi ra để đánh tiếp. Trong lúc đánh, chém nhau, L3 thấy C2 bị đánh liền xông vào dùng dao chém liên tiếp vào nhóm của N để giải vây cho C2, lúc này T đứng cạnh bên N, thấy N trượt chân té, L3 đưa dao lên chém Nhất. T liền đưa tay phải lên đỡ, T bị trúng vào cẳng tay phải một nhát nên cả nhóm xông vào đánh quyết liệt hơn. Khởi xịt hơi cay vào người của L3, T dùng gậy 03 khúc đánh vào tay L3, L3 làm rơi dao xuống đường nên hoảng sợ, bỏ chạy khoảng 05m thì té ngã. Lúc này N cầm gậy 03 khúc đuổi theo đánh liên tiếp vào đầu L3 nhiều cái, trong đó trúng 02 cái vào vùng trán làm



L3 bất tỉnh, 02 tay ôm đầu. T nhặt lấy cây dao của L3, chạy đến thấy vậy nhưng vẫn không dừng lại mà tiếp tục chém trúng vào 02 chân của L3, rồi cùng nhau lần lượt điều khiển xe chở T và K đi khâu vết thương, sau đó về nhà thuê tại D Khu đô thị T cất hung khí gây án và 02 cây dao của L3 và C2 tại đây cho đến khi Cơ quan Công an đến khám xét thu giữ.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 79/TgT ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh K đối với Lê Minh L2 (sinh năm 1994): *Kết luận*: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do các thương tích gây nên hiện tại của L2 là: 32% (ba mươi hai phần trăm).

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 758/TgT ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh K đối với Cán Đình K (sinh năm 1988): *Kết luận*: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 02% (hai phần trăm).

Khi tham gia đánh nhau, bị cáo K có hành vi dùng bình xịt hơi cay xịt vào người của L2 và C2, bị cáo không dùng hung khí nguy hiểm để tấn công bị hại L2. Bị cáo K cũng bị bị cáo C2 chém trúng tay phải với thương tích 02%.

Với các hành vi nêu trên, Tòa sơ thẩm tuyên bố bị cáo Cán Đình K phạm tội “*Giết người*” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với vai trò đồng phạm giúp sức là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ ban đầu mà dẫn đến hành vi dùng hung khí nguy hiểm đánh nhau, có nguy cơ dẫn đến chết người và làm mất trật tự công cộng. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Đối với kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Cán Đình K, xét:

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, tích cực tác động người thân bồi thường thiệt hại cho bị hại, ngoài ra, trong vụ án này, bị hại cũng là bị cáo Lê Minh L2 cũng có lỗi. Bị cáo K khi tham gia đánh nhau cũng bị bị cáo C2 dùng dao chém trúng tay phải, bị thương tích 02%. Bị cáo phạm tội “*Giết người*” chưa đạt với vai trò đồng phạm giúp sức không đáng kể nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 2 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại cấp phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo và gia đình bị cáo đã cung cấp thêm chứng cứ, tài liệu mới xác định bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi cha mẹ già và 3 con còn nhỏ, bị cáo có tham gia ủng hộ quỹ vì người nghèo trong 02 năm 2021, 2022 (mỗi năm 500.000 đồng), được mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Ó xác nhận việc bị cáo có quan tâm nuôi dưỡng, chu cấp tiền cho mẹ lo thuốc thang lúc về già từ năm 2020 đến nay. Ngoài ra, bị cáo có cậu ruột tên

Trần Văn T2 là liệt sỹ hy sinh ngày 27 tháng 4 năm 1975 (có xác nhận của Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã N, huyện N, tỉnh Hải Dương và Văn phòng Công chứng Nguyễn Tuấn N2 - công chứng). Theo đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), mức hình phạt 03 (ba) năm tù đối với hành vi của bị cáo Cán Đình K so với các bị cáo khác trong nhóm của bị cáo Nguyễn Tiến Nhất l quá nghiêm khắc. Vì lẽ đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo Cán Đình K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quyết định khác của án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tiến N, Trương Hữu C, Đỗ Khắc C1, Trần Hữu H1, Lê Văn T, Vũ Văn Đ, Lê Minh L2, Lê Minh C2, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

#### ***Tuyên bố:***

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Cán Đình K, sửa một phần án sơ thẩm.
2. Tuyên bố bị cáo Cán Đình K phạm tội “*Giết người*” (phạm tội chưa đạt).

Áp dụng khoản 2 Điều 123, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 2 Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Cán Đình K **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 11 năm 2022.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Cán Đình K bằng Quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

#### **3. Về án phí phúc thẩm:**

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Cán Đình K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Quyết định khác của án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Tiến N, Trương Hữu C, Đỗ Khắc C1, Trần Hữu H1, Lê Văn T, Vũ Văn Đ, Lê Minh L2, Lê Minh C2, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.**

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang “*Để tổng đạt cho bị cáo*”;
- Lưu HS (5), VT (2), 30b, (TK-PH)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tửu**